

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 12 - 2020

“V/v: tranh chấp về cấp dưỡng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Dự

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Dương Thanh Trung

- Ông Nguyễn Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm - kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 614/2020/TLST-HNGĐ ngày 05/8/2020 về việc “*Tranh chấp về cấp dưỡng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 24/11/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 124/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09/12/2020, giữa các đương sự:

* N đơn: Ông Nguyễn Văn B – sinh năm 1975.

Địa chỉ: DVN, phường TT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

* Bị đơn: Bà Đoàn Nguyễn Thục N – sinh năm 1979.

Địa chỉ: MHD, phường TT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** *Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn B trình bày:***

Tôi và bà Đoàn Nguyễn Thục N đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 607/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, Đắk Lắk, theo quyết định tôi trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Nguyễn Minh Q – sinh ngày 05/7/2003, cháu Nguyễn Thanh V – sinh ngày 29/11/2011 đến khi trưởng thành, còn bà N được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh Đ – sinh ngày 18/9/2014 đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con, khi ly hôn tôi có tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Minh Đ mỗi tháng 1.000.000 đồng, tôi đóng được 4 tháng kể từ khi chia tài sản chung thì tôi không cấp dưỡng nữa. Lý do là cô N đã lấy một nửa căn nhà là tài

sản chung.

Nay do hoàn cảnh khó khăn và đã chia nửa tài sản cho cô N, công việc của tôi hiện nay không ổn định nên tôi không có khả năng cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Minh Đ được. Tôi đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho tôi không cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Minh Đ theo quyết định số 607/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30/11/2018 nữa.

**** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Đoàn Nguyễn Thục N trình bày:***

Trước đây tôi và ông Nguyễn Văn B là vợ chồng hợp pháp, trong quá trình sinh sống có với nhau 03 người, đến năm 2018 chúng tôi đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 607/2018/QĐST – HNGĐ ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, theo quyết định tôi được quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh Đ và ông Nguyễn Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền 1.000.000 đồng mỗi tháng để nuôi dưỡng cháu Đ đến khi thành niên.

Sau khi ly hôn tôi yêu cầu thi hành án theo quyết định thi hành án số 260/QĐ-CCTHADS của chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk về việc yêu cầu ông B thi hành cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Minh Đ, tuy nhiên đến nay ông chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Nay ông B cho rằng không đủ điều kiện khả năng cấp dưỡng thì tôi không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông B bởi số tiền 1.000.000 đồng là tương đối ít trong khi hiện nay ông B có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, ngoài ra ông còn hợp tác với công ty TNHH T để bóc nếm gia công, bên cạnh đó ông B có tài sản là nhà và đất thuộc thửa đất số 312, tờ bản đồ số 24, diện tích 64,7m² địa chỉ phường TT được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 239419 ngày 11/4/2014 đủ để cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Minh Đ số tiền 1.000.000 đồng/tháng đến khi cháu trưởng thành.

Tại phiên tòa, N đơn trình bày do dịch bệnh nên ông làm ăn gặp khó khăn, thu nhập không ổn định. hiện nay ông đang vay Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam - chi nhánh Đắk Lắk – phòng giao dịch Buôn Ma Thuột số tiền 500.000.000 đồng nên không đủ khả năng để cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Minh Đ nên ông giữ N yêu cầu khởi kiện của mình.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm:***

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Ông Nguyễn Văn B và bà Đoàn Nguyễn Thục N đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 607/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B,

Đắk Lắk, khi ly hôn ông B trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Nguyễn Minh Q, cháu Nguyễn Thanh V còn bà N nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh Đ. Sau khi ly hôn thì ông bà chia tài sản chung, ông B đã bù tiền chênh lệch cho bà N. Hiện nay ông B đang nuôi 02 con chung, điều kiện kinh tế khó khăn, ông đang vay ngân hàng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B về việc ông không cấp dưỡng nuôi dưỡng đối với cháu Nguyễn Minh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp về cấp dưỡng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Đoàn Nguyễn Thục N. Tuy nhiên bà N vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà N theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 607/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, Đắk Lắk ông Nguyễn Văn B, bà Đoàn Nguyễn Thục N đều đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung, cụ thể: Ông B trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Minh Q, cháu Nguyễn Thanh V, bà N trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung cháu Nguyễn Minh Đ, cũng theo quyết định này ông B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Minh Đ với mức 1.000.000 đồng/tháng. Sau khi ly hôn thì ông B và bà N đã chia tài sản chung theo quyết định số 322/2019/QĐST-DS ngày 31/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, Đắk Lắk. Hiện nay ông B có điều kiện kinh tế, khó khăn thu nhập không ổn định và ông B đang thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng 02 con chung, trong khi đó bà N nuôi dưỡng 01 con chung và bà có việc làm thu nhập ổn định. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của N đơn về việc ông không cấp dưỡng đối với cháu Nguyễn Minh Đ là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông Nguyễn Văn B số tiền tạm ứng phí đã nộp. Bị đơn bà Đoàn Nguyễn Thục N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 144, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 241; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117; Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng: Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn B.

Ông Nguyễn Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Nguyễn Minh Đ – sinh ngày 18/9/2014.

Về án phí: Bà Đoàn Nguyễn Thục N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn B số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0012588 ngày 28/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP BMT;
- Chi cục THADS TP BMT;
- Các đương sự;
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Văn Dự